TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 79/2019/HS-ST.
Ngày: 02-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Như Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Ram;

Ông Vương Văn Mum

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Hoàng Liêm -Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2019, tại Trường tiểu học Bình Nguyên 2, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh T, sinh ngày 15-8-1987; tại: Huyện Tr, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-8-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh đến ngày 31-7-2018 chấp hành xong về địa phương; nhân thân: Bị cáo có một tiền sự, đến ngày phạm tội bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2019, tạm giam ngày 01-7-2019 cho đến nay- Có mặt.

2. Trần Thanh S , sinh ngày 15-5-1997; tại: Tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 10, khu phố TB, thị trấn G, huyện G, tỉnh TN; nơi tạm trú: Ấp H, xã A, huyện Tr, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N và bà Trần Thị E; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2019, tạm giam ngày 01-7-2019 cho đến nay- Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp S, xã T, huyện Tr, tỉnh TN- Vắng mặt.

2/ Đỗ Thanh Â, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp TL, xã GL, huyện Tr, tỉnh TN- Vắng mặt.

3/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ấp LT, xã GL, huyện Tr, tỉnh TN - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28-6-2019, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Dương Minh T và Trần Thanh S đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong chứa tinh thể trong suốt (nghi là ma túy) cho Nguyễn Hoàng A với giá 300.000 đồng tại nhà của S thuộc ấp HB, xã AH, huyện Tr, tỉnh TN. Thu giữ thêm trên người của T 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghi là ma túy), tiền Việt Nam 1.560.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, T, S khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 28-6-2019, A gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn đến nhà của S để giao nhận ma túy. Sau đó, T đi đến khu vực cầu Hàn thuộc xã AH, huyện Tr, tỉnh TN gặp người tên TA (không rõ địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với giá 500.000 đồng đem về nhà của S cùng nhau sử dụng và phân ra thành 02 bịch nhỏ, T, S mỗi người giữ 01 bịch. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S lấy 01 bịch chất ma túy bán cho A và nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, Dương Minh T, Trần Thanh S và Nguyễn A cùng khai nhận: Từ ngày 23-6-2019 đến ngày 27-6-2019, T và S còn bán trái phép chất ma túy cho A được 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Tinh thể trong suốt bên trong bịch nylon trong suốt được bịt kín (thu giữ của A, ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0525 gam (đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- Tinh thể trong suốt bên trong bịch nylon trong suốt được bịt kín (thu giữ của T, ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3935 gam.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Dương Minh T và Trần Thanh S về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Do các bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo S thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo T: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh đến ngày 31-7-2018 chấp hành xong về địa phương, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ con đường nghiện ma túy; bị cáo bỏ tiền ra mua ma túy về cùng với bị cáo S sử dụng, rủ rê bị cáo S và sử dụng nhà bị cáo S làm nơi giao nhận ma túy bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Cụ thể: Từ ngày 23-6-2019 đến ngày 28-6-2019, T và S đã bán trái phép chất ma túy cho A được 03 lần, riêng lần bị bắt quả tang, T và S đã bán chất ma túy cho A có khối lượng 0,0525 gam Methamphetamine; Dương Minh T tàng trữ trong người 0,3935 gam Methamphetamine, mục đích để bán.

[2.2] Đối với bị cáo S: Bị cáo cũng là người nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng mà không phải tốn tiền nên bị cáo đã giúp bị cáo T giao ma túy cho A và cho bị cáo T sử dụng phòng ngủ của mình làm địa điểm giao nhận ma

túy. Tuy không trả công cho bị cáo S bằng tiền nhưng bị cáo T đã chia ma túy cho bị cáo S sử dụng không lấy tiền.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn A (người mua ma túy của các bị cáo), phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Bị cáo T, bị cáo S và Nguyễn A đều thừa nhận việc mua bán chất ma túy tổng cộng 03 lần. Do đó, trong vụ án này, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Minh T và bị cáo Trần Thanh S là đồng phạm giản đơn; giữa T và S không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Cụ thể, các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và có tác hại không lường cho sức khỏe, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác; nhưng vì muốn có ma tuý để sử dụng và có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy bán cho những đối tượng nghiện ma túy sử dụng, đồng thời các bị cáo còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Thấy rằng: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì bị cáo lại phạm tội; Còn bị cáo S có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài lần phạm tội quả tang, các bị cáo còn tự khai những lần phạm tội khác. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng người tên A (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho T, hiện không rõ họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động thu của bị cáo T, là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 1.410.000 đồng thu của bị cáo T là tiền bị cáo dùng vào mục đích phạm tội và do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 150.000 đồng thu của bị cáo S là tiền cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

01 giấy chứng minh mang tên Trần Thanh S là vật cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 953/M2, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Bùi Công Nguyện (kí hiệu M2). Sau giám định bên trong còn lại 0,2858 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng), 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bình nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh dạng phễu và một ống nhựa màu trắng thu giữ của bị cáo T và bị cáo S tại phòng ngủ của S tại ấp HB, xã AH, huyện Tr, tỉnh TN là những vật dụng không có giá trị mà các bị cáo dùng phân nhỏ ma túy bán và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh T và bị cáo Trần Thanh S phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" .

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2019.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam 1.410.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 357401/04/50912610, bên trong có sim số 0787833371.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 953/M2, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Bùi Công Nguyện (kí hiệu M2). Sau giám định bên trong còn lại 0,2858 gam chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 bật lửa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình nhựa có nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn một ống thủy tinh dạng phễu và một ống nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo S số tiền Việt Nam 150.000 đồng và 01 giấy chứng minh mang tên Trần Thanh S.

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo T, bị cáo S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Như Thủy